

Số: 110/BC-UBND

Phú Hồ, ngày 15 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Đặc điểm tự nhiên.

1.1. Vị trí địa lý.

Xã Phú Hồ thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Là một xã thuần nông và thấp trũng của huyện Phú Vang, đã hình thành từ thời kỳ phong kiến cho đến nay, toàn xã có 3 Thôn mới được sáp nhập đó là Thôn Đồng Di, Thôn Sư Lễ và Thôn Tây Hồ, nhân dân chủ yếu sinh sống bằng nghề nông nghiệp, nằm về phía Nam, cách trung tâm thành phố Huế 10 km, cách trung tâm huyện khoảng 7 km; ranh giới hành chính được xác định như sau:

Phía Đông giáp với xã Phú Xuân.

Phía Tây giáp với xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy.

Phía Nam giáp với xã Phú Lương.

Phía Bắc giáp với xã Phú Mỹ.

1.2. Diện tích tự nhiên.

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 961,31ha; diện tích đất nông nghiệp 614,92ha, chiếm 64%, trong đó đất trồng lúa 547ha, chiếm 88,9% đất nông nghiệp, đất ở nông thôn 47,47 ha chiếm 4,9%, đất có mặt nước ao hồ, sông, hói: 8,23ha chiếm 0.85% đất tự nhiên; Đất chuyên dùng 138,79ha chiếm 14,4% đất tự nhiên, đất chưa sử dụng là 41,58 ha chiếm 4,3 % trong tổng diện tích đất tự nhiên của xã.

1.3. Địa hình:

Là một xã thuần nông và có địa hình thấp trũng và không bằng phẳng, bị chia cắt và nghiêng dần theo hướng Tây Nam. Phía tây và Nam là vùng thấp trũng gồm ruộng lúa, ao hồ, phía Đông là vùng đất cồn cát bạch sa gắn liền với mô mã. Nhìn chung địa hình mang đặc điểm chung của vùng canh tác lúa nước và hoa màu, hàng năm thường xuyên bị ngập úng vào mùa mưa, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông nông thôn, đi lại khó khăn vào mùa mưa. Đây là một trong những cản trở không nhỏ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh sống của nhân dân trên địa bàn.

1.4. Khí hậu:

Phú Hồ có đặc điểm khí hậu chung với khí hậu của huyện, là vùng thấp trũng luôn chịu sự tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm ướt, có đặc trưng khí hậu như sau:

- **Nhiệt độ:** nhiệt độ trung bình hàng năm 26°C , nhiệt độ cao nhất vào các tháng 5,6,7,8 và thấp nhất vào các tháng 11,12,1,2. Độ ẩm trung bình năm: 85,5%, các tháng có độ ẩm cao là: 9,10,11.

- **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa trung bình hàng năm: 2.995,5mm, mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Lượng mưa tối đa năm: 721,3mm; lượng mưa tối đa tháng: 1.740mm; số ngày mưa trung bình năm: 157,9 ngày.

- **Gió bão:** xã Phú Hồ chịu hai hướng gió chính là: gió mùa Đông Bắc từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau với tốc độ trung bình 4-6m/s và gió mùa Tây Nam ảnh hưởng từ tháng 4 đến tháng 8 với tốc độ gió trung bình 2-4m/s.

Bão thường xuất hiện vào tháng 8 hàng năm, cao điểm từ tháng 9 đến tháng 11 hàng năm với tốc độ gió bình quân 30-40m/s.

Với chịu sự tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa có lượng mưa lớn, nền nhiệt tương đối cao, thì đây là lợi thế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Tuy nhiên, do sự chênh lệch lớn về lượng mưa và quá trình phân bố dễ gây lũ lụt ngập úng gây khó khăn cho đời sống sinh hoạt cũng như sản xuất và còn có thể gây ra những thiệt hại đáng kể về kinh tế.

2. Tài nguyên.

2.1. Tài nguyên đất:

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 961,31ha; diện tích đất nông nghiệp 614,92ha, chiếm 64%, trong đó đất trồng lúa 547ha, chiếm 88,9% đất nông nghiệp, đất ở nông thôn 47,47 ha chiếm 4,9%, đất có mặt nước ao hồ, sông, hói: 8,23ha chiếm 0.85% đất tự nhiên; Đất chuyên dùng 138,79ha chiếm 14,4% đất tự nhiên, đất chưa sử dụng là 41,58 ha chiếm 4,3 % trong tổng diện tích đất tự nhiên của xã.

2.2. Tài nguyên nước:

Nguồn nước mặt trên địa bàn xã Phú Hồ nằm trong vùng hạ lưu sông Hương, có dòng sông như ý trải dài từ Thôn Sư Lỗ Đông dọc đường WB bao quanh vùng biên Thôn Sư Lỗ Thượng về đến Thôn Di Tây, Trung Chánh, Nam Dương, đồng thời có nhiều ao, hói, đê đập rất thuận lợi trong việc đưa nguồn nước, chủ động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, đây là nguồn nước chính phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Nguồn nước ngầm chưa được khảo sát cụ thể, nhưng qua thực tế sử dụng của nhân dân trước đây cho thấy: Đối với giếng khoan có độ sâu từ 8-12m, nguồn nước này phần lớn bị ô nhiễm nên không thể dùng cho sinh hoạt, ăn uống. Hiện nay nhân dân sử dụng nguồn nước máy 100%.

3. Nhân lực:

- Số hộ: 1.401 hộ;
- Nhân khẩu: 5.769 khẩu;
- Lao động trong độ tuổi: 2.579 người; tỷ lệ: 44,7%.

4. Nhận xét chung.

- **Thuận lợi:**

+ Được sự quan tâm của cấp trên đầu tư cơ sở hạ tầng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế ở địa phương, mang lại hiệu quả thiết thực cho bà con nhân dân.

+ Tiềm năng chủ yếu ở địa phương là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc gia cầm.

+ Tốc độ phát triển dân số trung bình, nguồn lao động dồi dào.

- Khó khăn:

+ Phần lớn lao động tuy có qua đào tạo, nhưng do tập trung chủ yếu là lực lượng lao động nông thôn, việc đào tạo chưa mang nhiều quả lao động năng suất cao, việc ứng dụng công nghệ, KHKT vào trong sản xuất nông nghiệp và khâu kỹ thuật chăn nuôi chưa cao, chưa thật sự mạnh dạn để đầu tư.

+ Ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường còn hạn chế, tiềm năng lợi thế của xã chưa được phát huy đúng mức.

+ Trình độ năng lực, quản lý các dự án của cán bộ còn nhiều hạn chế, một số hộ dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên việc đối ứng để xây dựng cơ sở hạ tầng còn chậm.

+ Việc đầu tư vốn vào sản xuất, kinh doanh của người dân vẫn chưa mạnh.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Những cơ sở Pháp lý để triển khai thực hiện tiêu chí số 10 trong chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao xã Phú Hồ trong thời gian qua là:

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Phú Vang về triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HU ngày 12/4/2021 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 20/5/2021 của Đảng ủy xã Phú Hồ về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/02/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao xã Phú Hồ giai đoạn năm 2022-2024.

UBND xã đã tổ chức điều tra, tính mức thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã Phú Hồ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban quản lý xã

Tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai tiêu chí số 10 về điều tra, tính mức thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã.

Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho Trưởng thôn, làm tốt công tác tuyên truyền và công tác chuẩn bị cho đợt điều tra.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm bảo đảm các công việc của mỗi bước công tác được thực hiện đúng phương pháp, đúng quy trình và kế hoạch. Kịp thời phát hiện và khắc phục những trường hợp vướng mắc hoặc sai sót.

Các thành viên ban quản lý xã phụ trách thôn (*Theo địa bàn được phân công phụ trách về xây dựng Nông thôn mới nâng cao*) có nhiệm vụ phối kết hợp cùng với Trưởng thôn thực hiện các bước điều tra đảm bảo chất lượng, đúng theo khung thời gian trong kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả điều tra của địa bàn được phụ trách nộp về cơ quan thường trực xã (Văn phòng UBND xã) để tổng hợp kết quả chung cho toàn xã.

2. Công chức VH- XH xã phụ trách Văn hoá - thông tin:

Chỉ đạo công chức VH-XH phụ trách Đài truyền thanh xã tuyên truyền nội dung kế hoạch về điều tra tiêu chí thu nhập bình quân đầu người trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã. Phối kết hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, yêu cầu của đợt điều tra thu nhập.

3. Công chức Văn phòng - thống kê xã:

Phối hợp Công chức TC-KT xã xây dựng dự trù kinh phí và chuẩn bị các biểu mẫu thu thập thông tin, tham mưu tập huấn cho tổ điều tra, phúc tra các phiếu điều tra, tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra lên Chủ tịch UBND xã, Chi cục Thống kê huyện Phú Vang, lưu trữ hồ sơ điều tra theo quy định.

4. Công chức TC-KT xã:

Tham mưu cân đối kinh phí, phối hợp Công chức Văn phòng - Thống kê xã xây dựng dự trù kinh phí thực hiện kế hoạch.

5. Các Trưởng thôn.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch của UBND xã, các Trưởng thôn của 03 thôn, tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung của đợt điều tra thu nhập đến toàn thể người dân trong thôn. Trực tiếp thực hiện các bước điều tra theo đúng khung thời gian trong kế hoạch của UBND xã.

Phối hợp với Bí thư Chi bộ và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn trong quá trình thực hiện các bước điều tra theo đúng khung thời gian trong kế hoạch.

Thường xuyên liên lạc với thành viên Ban quản lý xã phụ trách địa bàn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, hàng ngày báo cáo tiến độ điều tra về ban quản lý xã hoặc báo cáo thông qua thành viên Ban quản lý xã phụ trách địa bàn thôn.

IV. Kết quả thực hiện tiêu chí số 10 về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

1. Yêu cầu của tiêu chí:

Đề đạt được xã Nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn năm 2021- 2025 UBND xã có thu nhập bình quân đầu người năm 2021 lớn hơn hoặc bằng 44 triệu đồng, trong năm 2023 qua điều tra đạt 53,2 triệu đồng /người/năm, phấn đấu đến năm 2025 có thu nhập bình quân đầu người lớn hơn hoặc bằng 59 triệu/người/năm.

2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Theo hướng dẫn của Chi cục Thống kê huyện Phú Vang, UBND xã tiến hành tổ chức Điều tra, tính mức thu nhập bình quân đầu người/năm trên địa bàn xã và tiến hành điều tra, thu nhập bình quân đầu người cả 03 thôn, điều tra theo Bảng kê hộ của từng thôn, đã chọn hộ mẫu để điều tra.

- Các nội dung đã thực hiện: UBND xã đã tiến hành điều tra 308 hộ mẫu trên tất 03 thôn đó là: Thôn Đồng Di, Thôn Sư Lễ và Thôn Tây Hồ. Nội dung thông tin thu thập bao gồm số NKTTTT và thu nhập của hộ. Thông tin về thu nhập bao gồm:

- + Mục 1: Thu nhập từ tiền lương, tiền công.
 - + Mục 2: Thu nhập từ trồng trọt;
 - + Mục 3: Thu nhập từ chăn nuôi;
 - + Mục 4: Thu nhập từ lâm nghiệp;
 - + Mục 5: Thu nhập từ thủy sản;
 - + Mục 6: Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản;
 - + Mục 7: Thu nhập khác.
- Mẫu phiếu thu thập thông tin sử dụng theo biểu mẫu tại phần A, B, C ban hành kèm theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Khối lượng đã thực hiện: Qua điều tra thực tế 308 hộ mẫu của 03 thôn trên địa bàn xã: Tổng thu nhập bình quân đạt 53,2 triệu đồng/người/năm.
- Kinh phí đã thực hiện công tác điều tra tiêu chí số 10: Ba triệu đồng chẵn.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- CT, PCT.UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Hữu Bích